TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HS – ST
Ngày 26 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Lò Thị Hạnh
2. bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Nhà Văn hóa thôn L, xã M, Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 11/9/2017 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Phàn A P**(tên gọi khác: Phàn A P1) - Sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Phàn A B (đã chết) và con bà Lò Thị N - SN 1954; Bị cáo có vợ là: Phàn Thị N – SN 1979; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 18/6/2017, tạm giam từ ngày 21/6/2017. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phàn Thị D – Sinh ngày 01/11/ 2000/có mặt.
Người đại diện hợp pháp của cháu D: bà Phàn Thị N – Sinh năm 1979/có mặt
Cùng trú tại: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Người làm chứng: ông Phàn A K – Sinh năm 1964; Trú tại: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên/vắng mặt
Người phiên dịch: ông Phàn M – Sinh năm 1972; Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phàn A P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 08 giờ 55 phút, ngày 18/6/2017 tại khu vực thôn H, xã S, huyện T, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện T phát hiện trong nhà bị cáo Phàn A P có biểu hiện nghi vấn về hoạt động ma túy, tổ công tác vào nhà kiểm tra thì phát hiện bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít tại nhà

bếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng miếng giấy ni lon màu hồng, bên trong chứa cục chất bột màu trắng đục do bị cáo lấy từ túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác; 01 miếng giấy bạc đã bị đốt cháy một bên. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ: 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; 13.200.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, loại tiền Pô ly me có mệnh giá và số lượng như sau: 07 tờ mệnh giá 500.000đồng, 33 tờ mệnh giá 200.000đồng, 31 tờ mệnh giá 100.000đồng (trong đó có 200.000đồng thu trong túi quần phía sau đang mặc của bị cáo).

Bị cáo Phàn A P khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 17/6/2017 bị cáo mua được 01 gói nhỏ Hê rôin trị giá 300.000đồng, không cân trọng lượng, được gói ngoài bằng giấy nilon màu hồng của một người đàn ông dân tộc Mường, bị cáo không biết tên và địa chỉ tại khu vực bến sông Đà thuộc thôn H, xã S, huyện T. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà cất giấu trên vách bếp của gia đình, đến khoảng 08 giờ ngày 18/6/2017 tại khu vực bến sông Đà thuộc thôn H có một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không quen biết đến hỏi mua Hêrôin, bị cáo đã đi bộ từ bến sông về nhà lấy 01 gói Hêrôin mua được cắt ra 01 ít gói vào miếng giấy nilon màu hồng bán cho người đó với giá 200.000đồng gồm 02 tờ Pôlyme mệnh giá 100.000đồng, số Hê rôin còn lại bị cáo cất giấu trên vách bếp của gia đình. Đến 08 giờ 55 phút ngày 18/6/2017 bị cáo đang sử dụng ma túy trong bếp thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện và bắt quả tang, khi được giải thích, động viên bị cáo đã tự giác lấy gói ma túy ra giao nộp. Mục đích bị cáo mua và cất giấu ma túy là để sử dụng và có ai hỏi mua thì bị cáo bán lẻ kiếm lợi nhuận.

Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người đàn ông dân tộc Mường đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông dân tộc Mông đã mua ma túy của bị cáo.

Ngày 07/7/2017 Cơ quan cánh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo bằng hình thức cảnh cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định gói chất bột màu trắng đục thu giữ của Phàn A Pcó trọng lượng là 0,561 gam.

Tại bản kết luận giám định số 566/GĐ – PC54 ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: trọng lượng chất bột màu trắng đục thu giữ của Phàn A Plà 0,561gam; Mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy: Loại Hêrôin, Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I theo nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013.

Cáo trạng số 14/QĐ – VKS – HS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Phàn A P về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng các điểm b,c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

tịch thu tiêu hủy: 0,515 gam Hêrôin còn lại; 01 miếng giấy bạc; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có, đề nghị trả lại Phàn Thị D số tiền 13.000.000đồng do không liên đến hành vi phạm tội của bị cáo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Phàn Thị Diễm đề nghị hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền 13.000.000đồng đã bị thu giữ, nguồn gốc số tiền là do Phàn Thị D đi làm thuê được và đưa cho mẹ là bà Phàn Thị N cất, giữ hộ; tại phiên tòa bà Phàn Thị N xác nhận nguồn gốc số tiền là của con gái là Phàn Thị D đi làm thuê được và đưa cho bà cất, giữ hộ.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên như lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ hành vi của bị cáo Phàn A P: Do nghiện chất ma túy và muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân, nên vào ngày 17/6/2017 sau khi mua được ma túy tại khu vực sông Đà thuộc thôn H, xã S, huyện T, bị cáo đã mang về cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lẻ để lấy lợi nhuận, đến khoảng 08 giờ ngày 18/6/2017, bị cáo đã bán một ít cho người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 200.000đồng (gồm 02 tờ Pôlyme mệnh giá 100.000đồng), số Hêrôin còn lại Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng là 0,561gam.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng Phàn A K chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và bản kết luận giám định.

Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Phàn A P đã cố ý mua trái phép 0,561 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng và để bán kiếm lợi nhuận và theo lời khai của bị cáo, bị cáo đã bán cho một người đàn ông dân tộc Mông thu lợi bất chính 200.000đồng. Theo hướng dẫn tại tiểu tiết b tiểu mục 3.3 mục phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT– BCA - VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007 quy định:

“ 3.3.“ Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:…

b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác”. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa

Chùa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà trực tiếp là hoạt động Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện làm lan truyền tệ nạn nghiện hút chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật từ kỷ cương xã hội.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh ra lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khan, bản thân chỉ học hết lớp 2/12. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, chưa có tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo, do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, tuy nhiên cũng cần cân nhắc về điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, kinh tế gia đình bị cáo khó khăn và bản thân bị cáo không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Cơ quan cảnh sát điều tra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được người đã bán Hê rôin cho bị cáo và người đã mua Hêrôin của bị cáo là ai, ở đâu, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: 0,515gam Hêrôin còn lại là chất thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy: 01 miếng giấy bạc đã qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh; Về số tiền 13.200.000đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 200.000đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền 13.000.000đồng còn lại xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ nguồn gốc số tiền là của con gái bị cáo là Phàn Thị D đi làm thuê mà có và đưa cho bà Phàn Thị N cất, giữ hộ nên cần trả lại cho Phàn Thị D là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàn A P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phàn A P02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,515 gam Hêrôin đã được niêm phong; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 miếng giấy bạc đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo.
- Trả lại cho Phàn Thị D – sinh ngày 01/11/2000, số tiền 13.000.000đồng - người đại diện hợp pháp của Phàn Thị D là bà Phàn Thị N - Sinh năm 1979; Cùng trú tại: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Số tiền và vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2017).

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CCTHADS huyện Tủa Chùa;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Lan